

**BÁO CÁO CẬP NHẬT KẾT QUẢ
KINH DOANH QUÝ 1.2024**

TĂNG TRƯỞNG CHẬM LẠI



MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN TOÀN THỊ TRƯỜNG

2 – 7

Kết quả kinh doanh quý 1/2024 toàn thị trường

3 - 4

So sánh P/E và P/B các nhóm ngành

5 - 6

Kết quả kinh doanh quý 1/2024 nhóm VN30

7

II. CÁC NHÓM NGÀNH TRỌNG YẾU

8 – 15

Ngành Ngân hàng

9 - 10

Ngành Dịch vụ Tài chính

11 - 12

Ngành Bất động sản

13

Ngành Tài nguyên cơ bản

14

Ngành Bán lẻ

15



TỔNG QUAN TOÀN THỊ TRƯỜNG

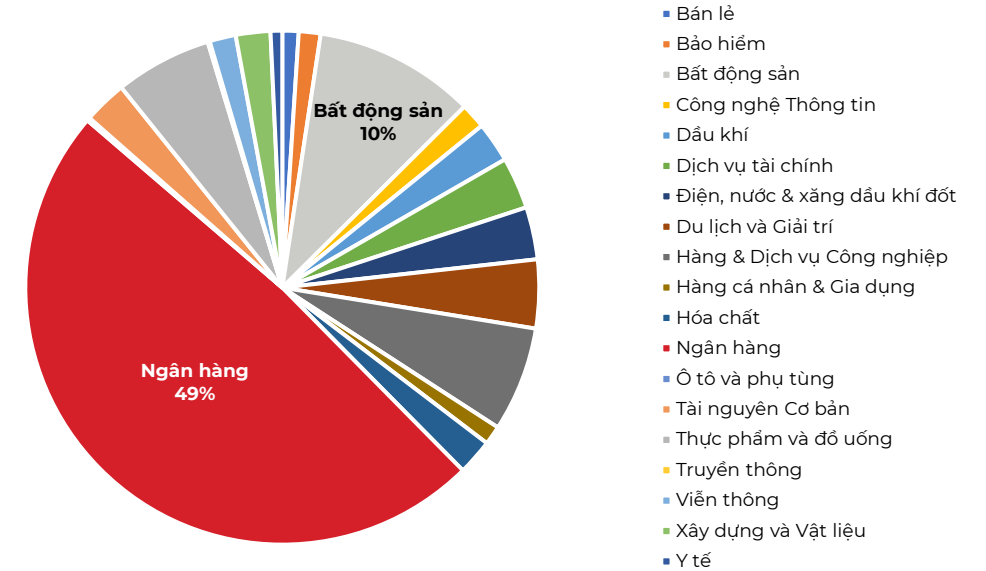
| Phần I



KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1 TOÀN THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG...

Ngành	% doanh nghiệp đã công bố (tính trên vốn hóa)	Doanh thu		LNST của cổ đông công ty mẹ	
		Quý 1/2024	Quý 1/2024	Quý 1/2024	Quý 1/2024
Bán lẻ	96.88%	16.7%	389.9%		
Bảo hiểm	100.00%	-7.1%	11.4%		
Bất động sản	91.17%	-42.5%	-28.4%		
Công nghệ Thông tin	99.23%	17.8%	23.4%		
Dầu khí	99.85%	10.9%	6.3%		
Dịch vụ tài chính	95.67%	25.5%	94.6%		
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	89.83%	-4.1%	-46.5%		
Du lịch và Giải trí	97.08%	25.3%	1721.4%		
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	91.79%	9.4%	37.7%		
Hàng cá nhân & Gia dụng	76.77%	20.2%	6.3%		
Hóa chất	97.52%	-2.0%	7.7%		
Ngân hàng	100.00%	8.1%	8.8%		
Ô tô và phụ tùng	82.09%	-7.5%	127.7%		
Tài nguyên Cơ bản	92.94%	3.3%	200.1%		
Thực phẩm và đồ uống	93.32%	6.3%	46.8%		
Truyền thông	72.94%	-2.6%	6.7%		
Viễn thông	99.71%	15.4%	104.5%		
Xây dựng và Vật liệu	80.87%	16.0%	122.7%		
Y tế	91.74%	-6.7%	-16.2%		
Toàn thị trường	94.84%	3.22%	13.57%		

Tỷ trọng LNST toàn thị trường tính trên các nhóm ngành

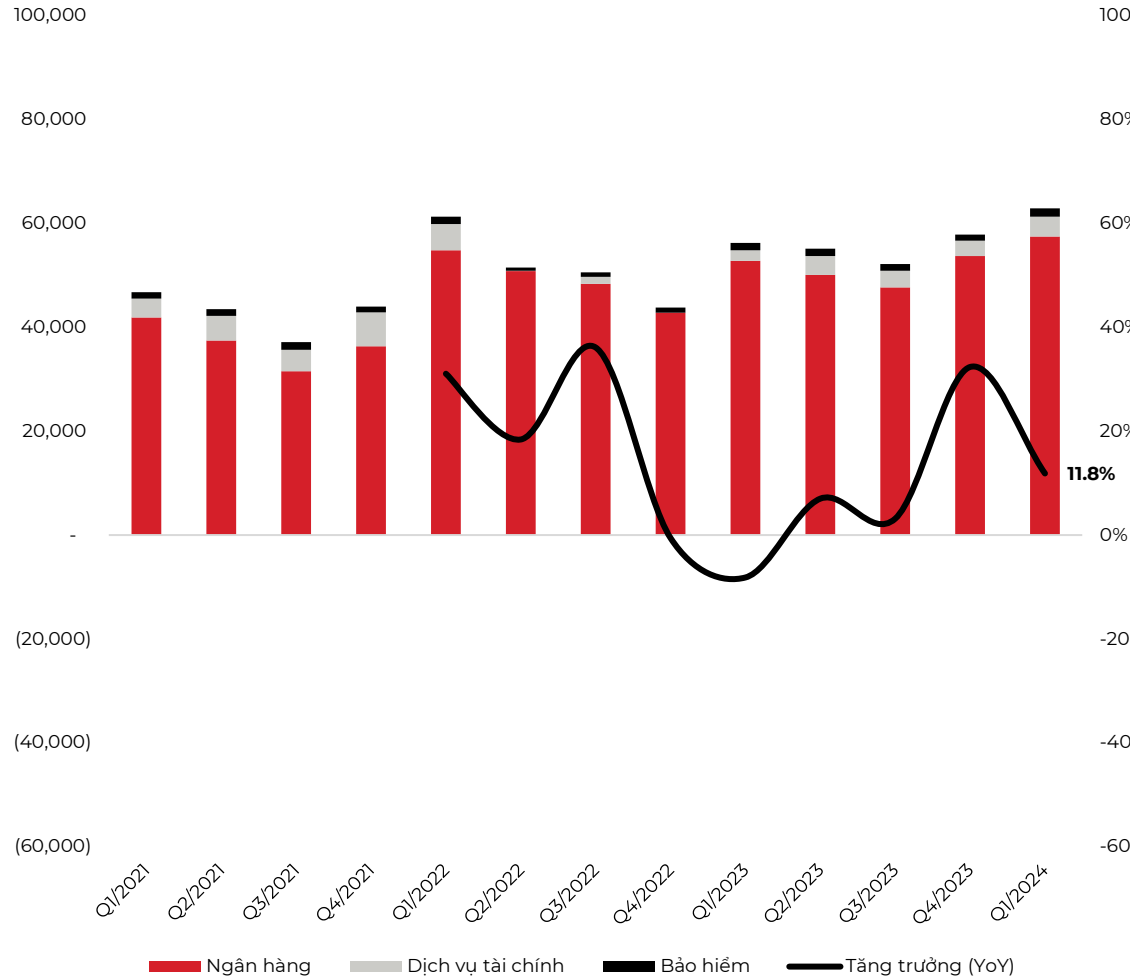


Thống kê đến ngày 6/5/2024, đã có **931/1,591 doanh nghiệp niêm yết** đã công bố BCTC quý 1 với mức vốn hóa đạt **94.84%** tổng vốn hóa thị trường, ghi nhận **doanh thu và LNST của cổ đông công ty mẹ lần lượt tăng 3.22% và 13.57% YoY**. Trong đó:

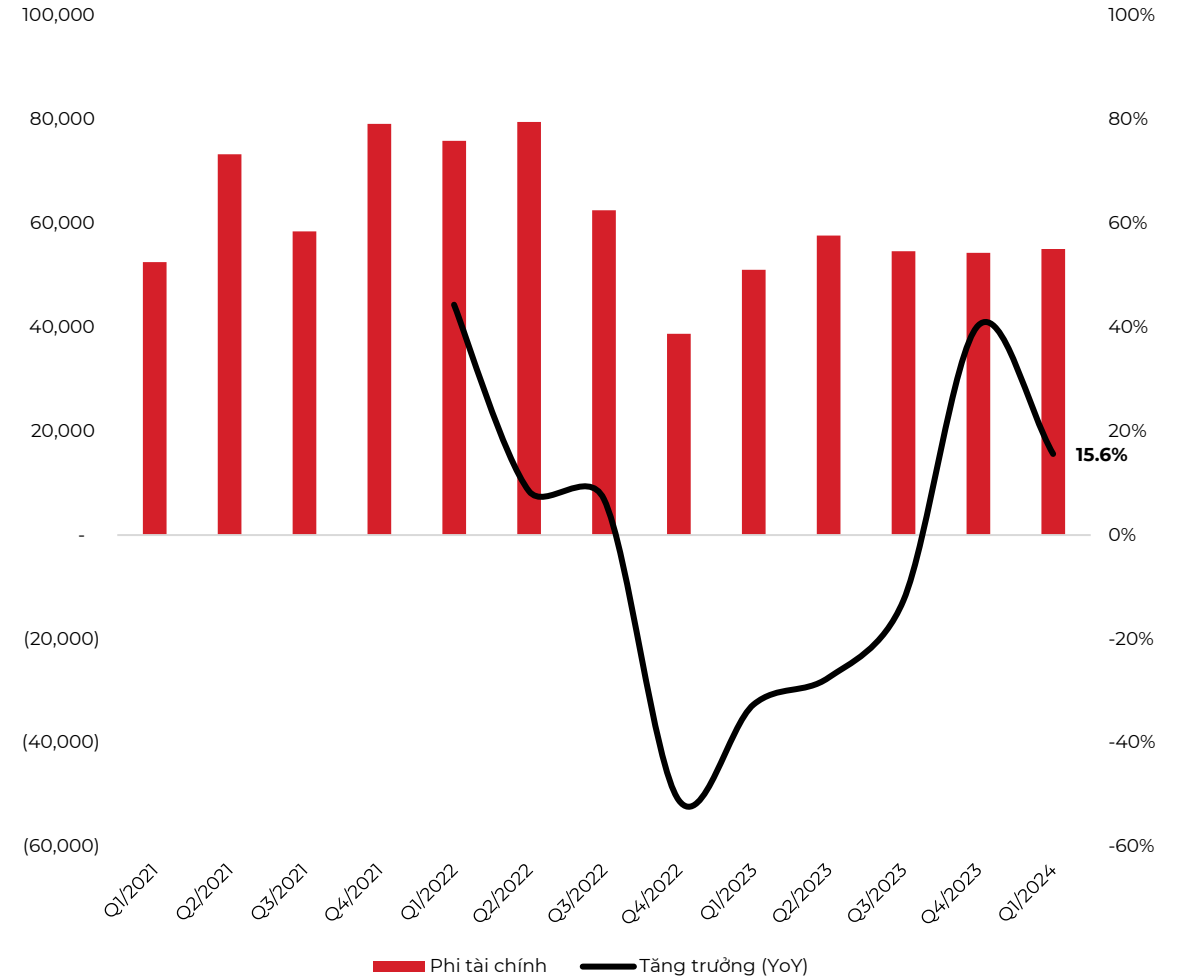
- LNST Q1/2024 của **16/19** ngành cấp 2 tăng trưởng dương so với cùng kỳ.
- LNST của nhóm các doanh nghiệp **Tài chính** (gồm 79 doanh nghiệp, chiếm 99.5% vốn hóa ngành) đạt 62,935 tỷ đồng (+11.8% YoY).
- LNST của nhóm doanh nghiệp **Phi tài chính** (gồm 852 doanh nghiệp) đạt 55,090 tỷ đồng (+15.6% YoY).

... TỰ NHIÊN TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ĐÃ CHẬM LẠI

LNST ngành Tài chính (tỷ đồng)

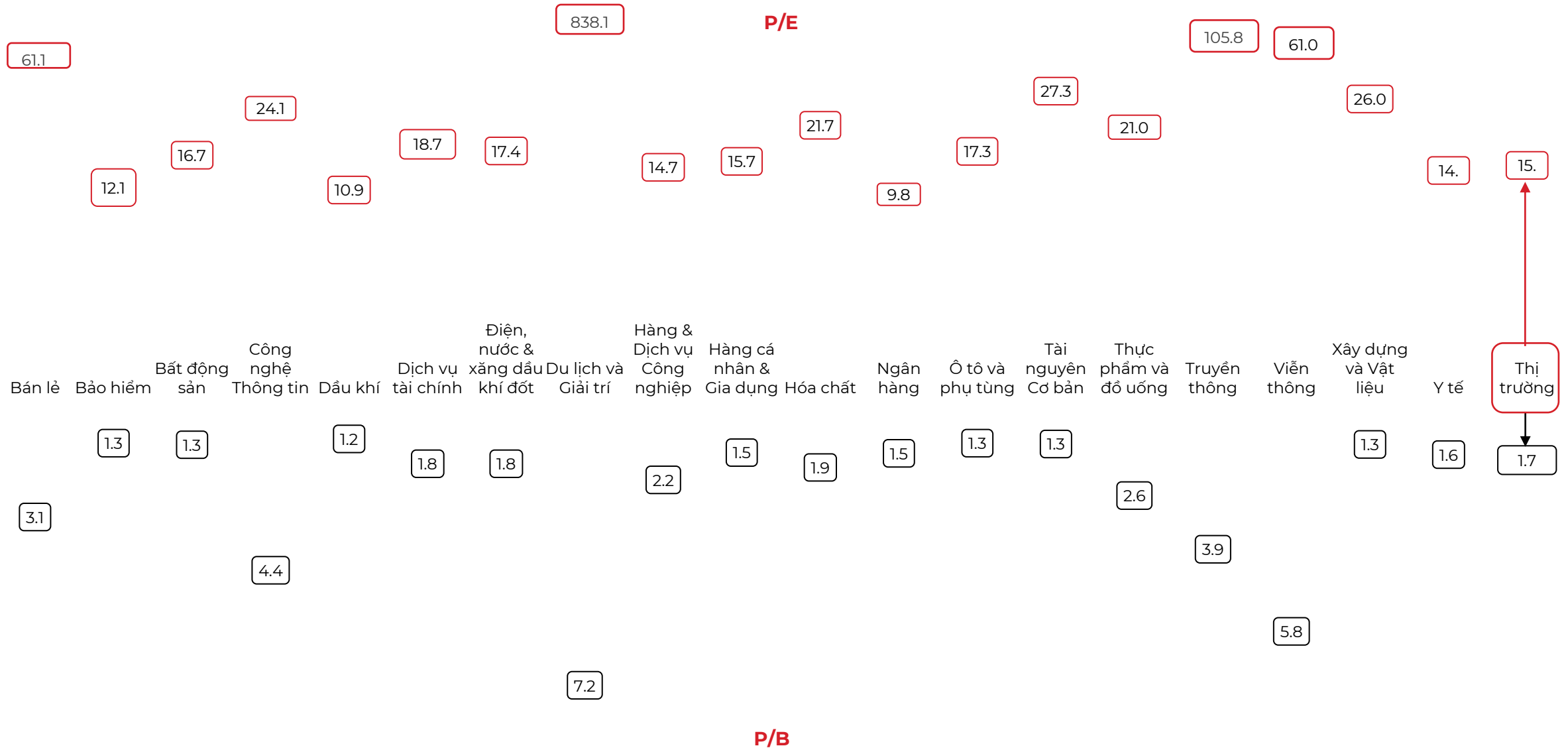


LNST ngành Phi tài chính (tỷ đồng)



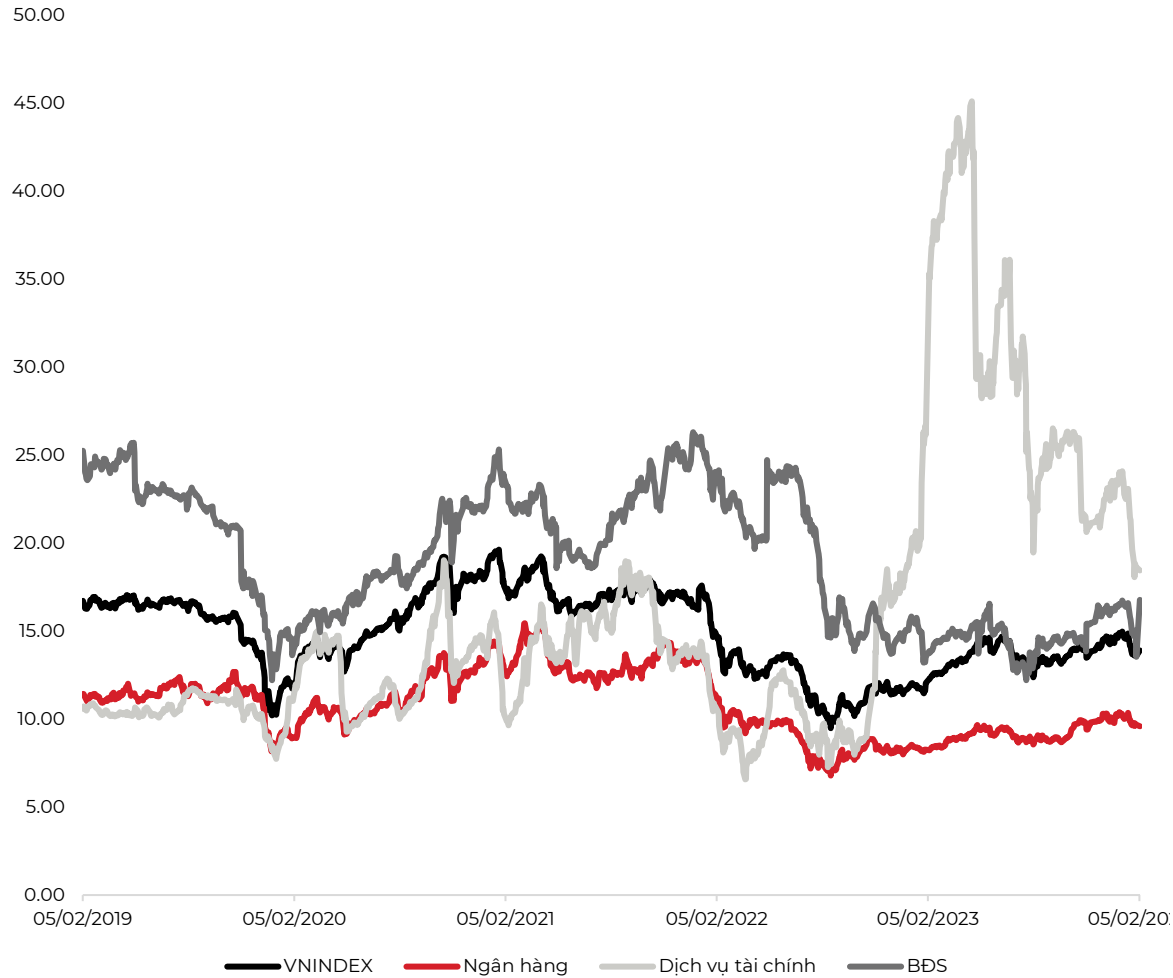
SO SÁNH P/E VÀ P/B CÁC NHÓM NGÀNH

Bảng so sánh P/E và P/B các nhóm ngành

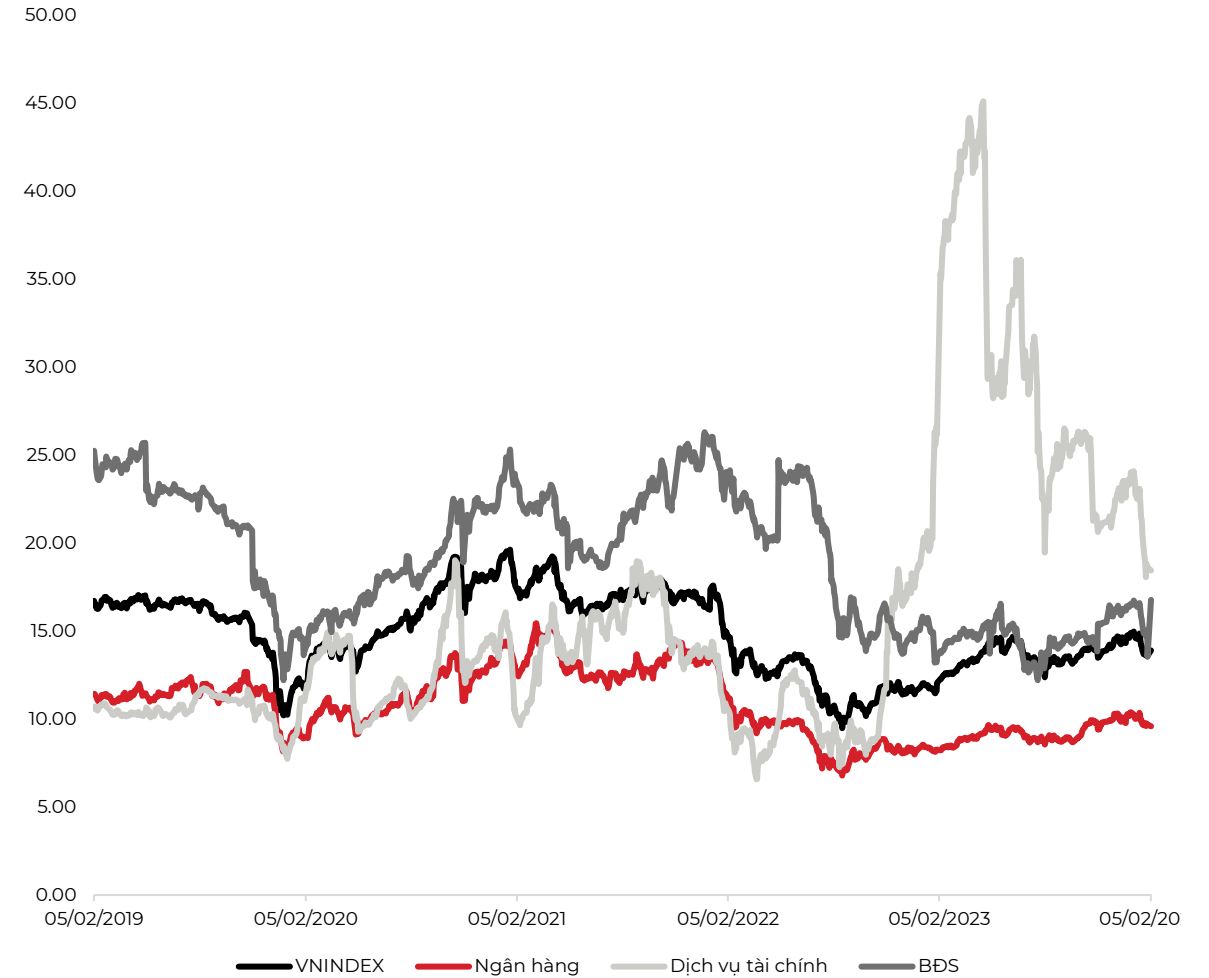


P/E VÀ P/B THỊ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2019 - 2024

P/E VNINDEX và một số nhóm ngành 2019 - 2024



P/B VNINDEX và một số nhóm ngành 2019 - 2024



KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1 NHÓM VN30 CÓ SỰ PHÂN HÓA RÕ RỆT

Ngành	Doanh thu			Lợi nhuận Sau thuế		
	Doanh thu Q1/2024 (Tỷ VND)	% YoY	% kế hoạch	LNST Q1/2024 (Tỷ VND)	% YoY	% kế hoạch
ACB	6,721.50	8.1%	N/A	3,905.40	-5.6%	22.2%
BCM	811.60	2.6%	N/A	118.10	29.1%	N/A
BID	13,541.40	-2.8%	N/A	5,812.60	6.3%	N/A
BVH	9,448.70	-4.0%	N/A	585.80	10.9%	N/A
CTG	15,174.20	19.8%	N/A	4,958.80	3.2%	N/A
FPT	14,092.90	20.6%	22.8%	1,798.00	20.4%	20.7%
GAS	23,315.00	9.9%	N/A	2,511.70	-25.0%	N/A
GVR	4,585.40	10.9%	18.3%	475.60	-13.5%	13.8%
HDB	7,160.40	47.9%	N/A	3,109.80	48.9%	24.7%
HPG	30,852.40	16.0%	22.0%	2,870.60	622.2%	28.7%
MBB	9,062.30	-11.4%	N/A	4,532.70	-9.8%	N/A
MSN	18,854.90	0.8%	N/A	104.40	-51.4%	N/A
MWG	31,486.50	16.2%	25.2%	902.40	4143.2%	37.6%
PLX	75,106.20	11.4%	40.0%	1,073.00	73.2%	46.3%
POW	6,243.10	-15.9%	19.7%	277.60	-48.0%	33.7%
SAB	7,183.50	15.6%	20.9%	997.30	3.1%	21.8%
SHB	5,170.10	-11.5%	N/A	3,209.30	11.4%	N/A
SSB	2,001.70	11.4%	N/A	1,201.30	40.7%	25.5%
SSI	1,972.80	32.5%	24.3%	764.30	51.9%	28.1%
STB	5,950.80	2.0%	N/A	2,111.40	11.1%	24.9%
TCB	8,499.50	30.2%	N/A	6,221.00	38.3%	28.7%
TPB	3,427.40	25.2%	N/A	1,462.80	3.5%	24.4%
VCB	14,078.10	-0.9%	N/A	8,580.00	-4.5%	N/A
VHM	8,211.20	-72.0%	6.8%	884.70	-92.6%	2.5%
VIB	4,035.80	-6.2%	N/A	2,001.10	-7.1%	20.8%
VIC	21,738.50	-44.2%	10.9%	7,934.50	644.2%	176.3%
VJC	17,792.00	37.9%	N/A	536.20	211.4%	N/A
VNM	14,112.40	1.4%	22.3%	2,194.70	18.2%	23.4%
VPB	11,323.40	18.8%	N/A	3,566.70	40.6%	19.2%
VRE	2,254.60	16.0%	23.7%	1,082.60	5.7%	24.5%
Toàn thị trường	394,208.30	-1.03%		75,784.40	5.18%	

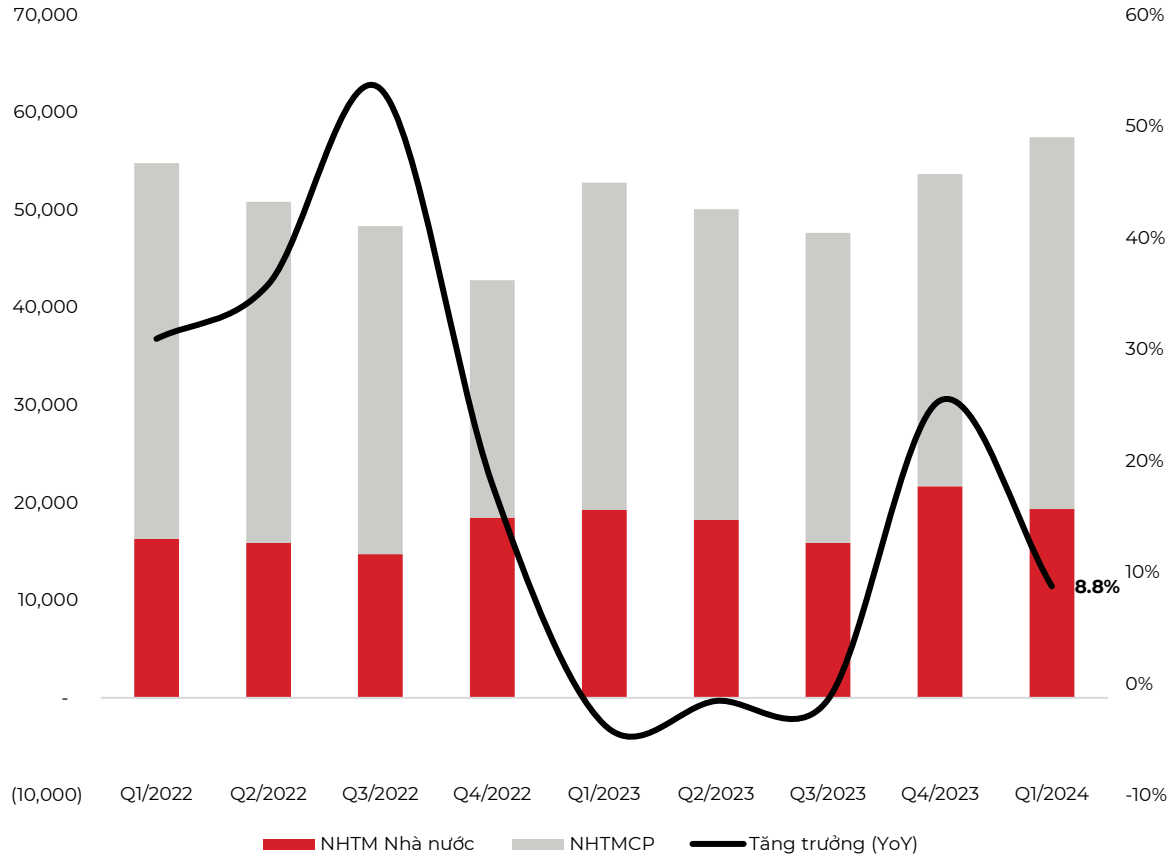


CÁC NHÓM NGÀNH TRỌNG YẾU

| Phần II

NGÀNH NGÂN HÀNG: LNST TĂNG TRƯỞNG THẤP HƠN KỲ VỌNG, NIM CẢI THIỆN NHẸ

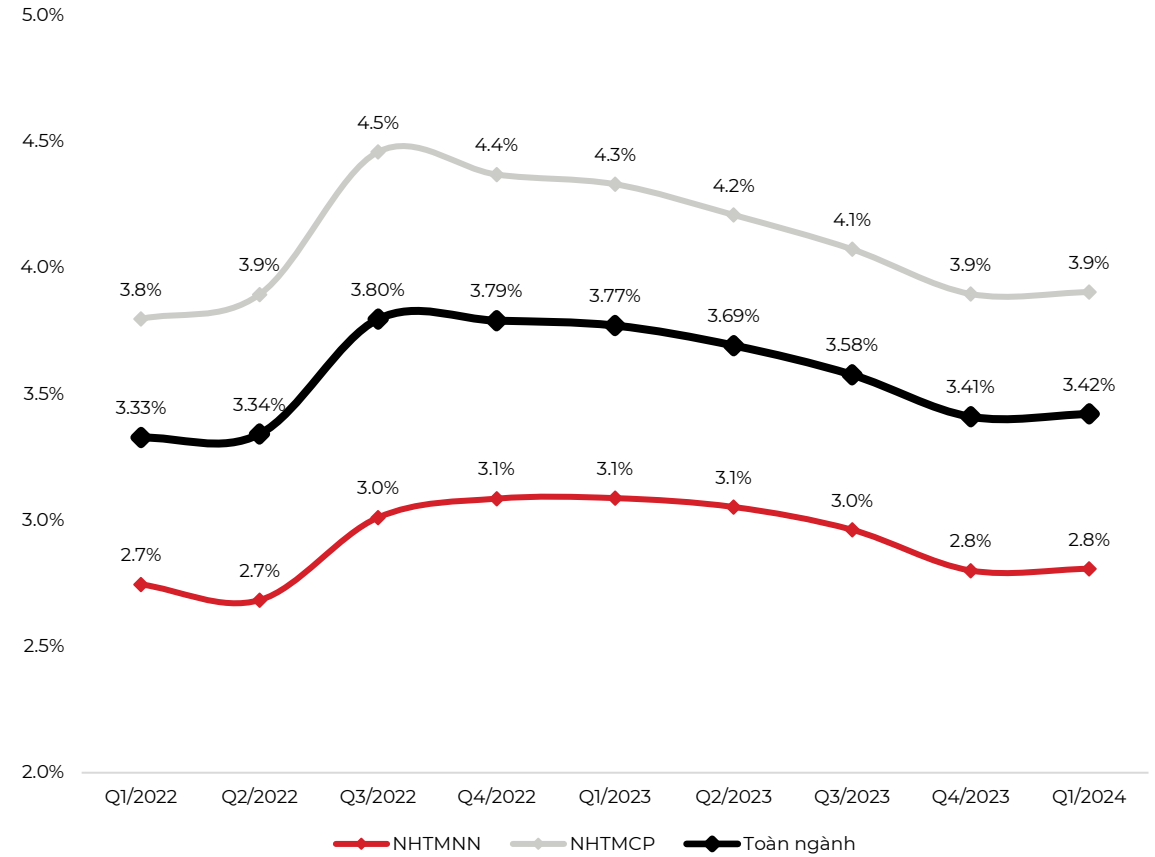
LNST ngành Ngân hàng (tỷ đồng)



Trong Q1/2024, LNST toàn ngành Ngân hàng đạt 57,470 tỷ đồng, tăng 8.8% YoY. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ sự tăng trưởng LNST của nhóm NHTMCP. Cụ thể:

- LNST của nhóm NHTM Nhà nước (VCB, BID, CTG) tăng 0.5% YoY.
- LNST của nhóm NHTMCP (chiếm hơn 66% toàn ngành) tăng 13.5% YoY.

Tỷ lệ Thu nhập lãi thuần / Tài sản sinh lời (NIM)



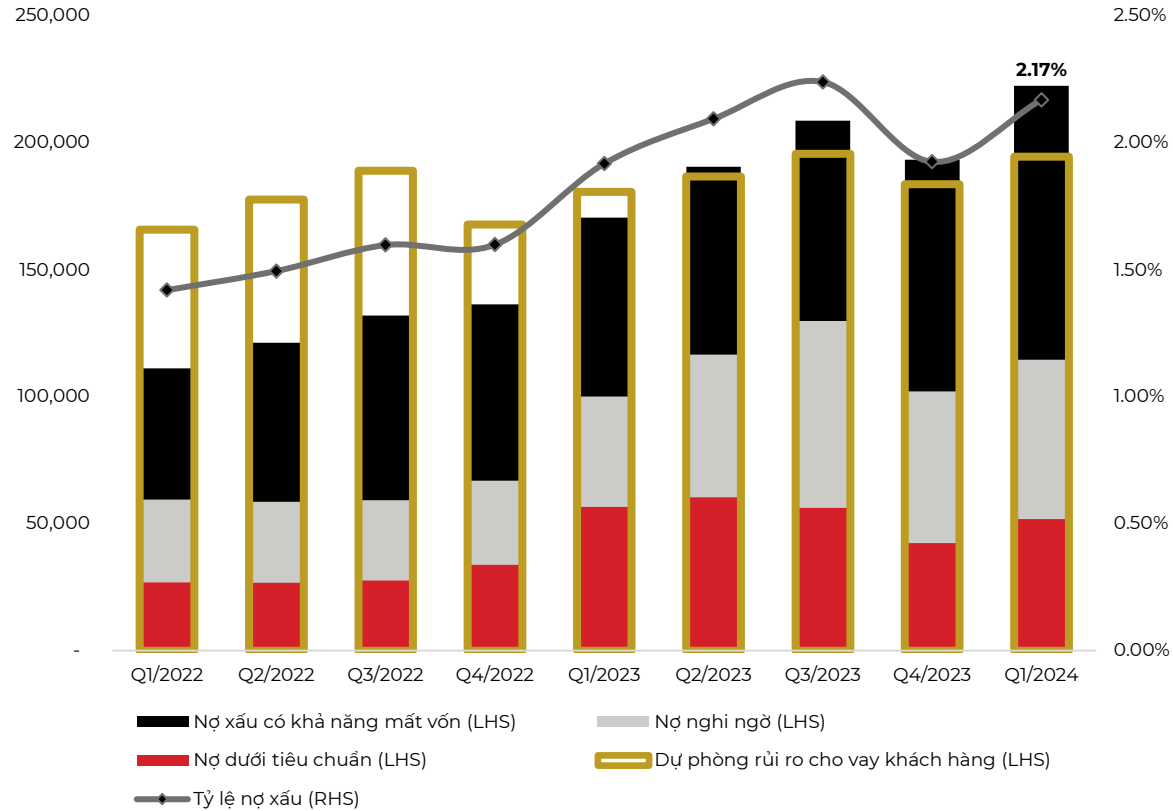
Tỷ lệ NIM toàn ngành Ngân hàng trong Q1/2024 có sự cải thiện nhẹ so với quý trước, nhưng vẫn ở mức thấp so với cùng kỳ, đạt 3.42%. Nguyên nhân chủ yếu do tăng trưởng tín dụng chỉ tăng tốc vào cuối tháng 3 và hoạt động dịch vụ vẫn còn nhiều khó khăn. Trong đó:

- NIM của nhóm NHTM Nhà nước đạt 2.8%.
- NIM của nhóm NHTMCP đạt 3.9%.

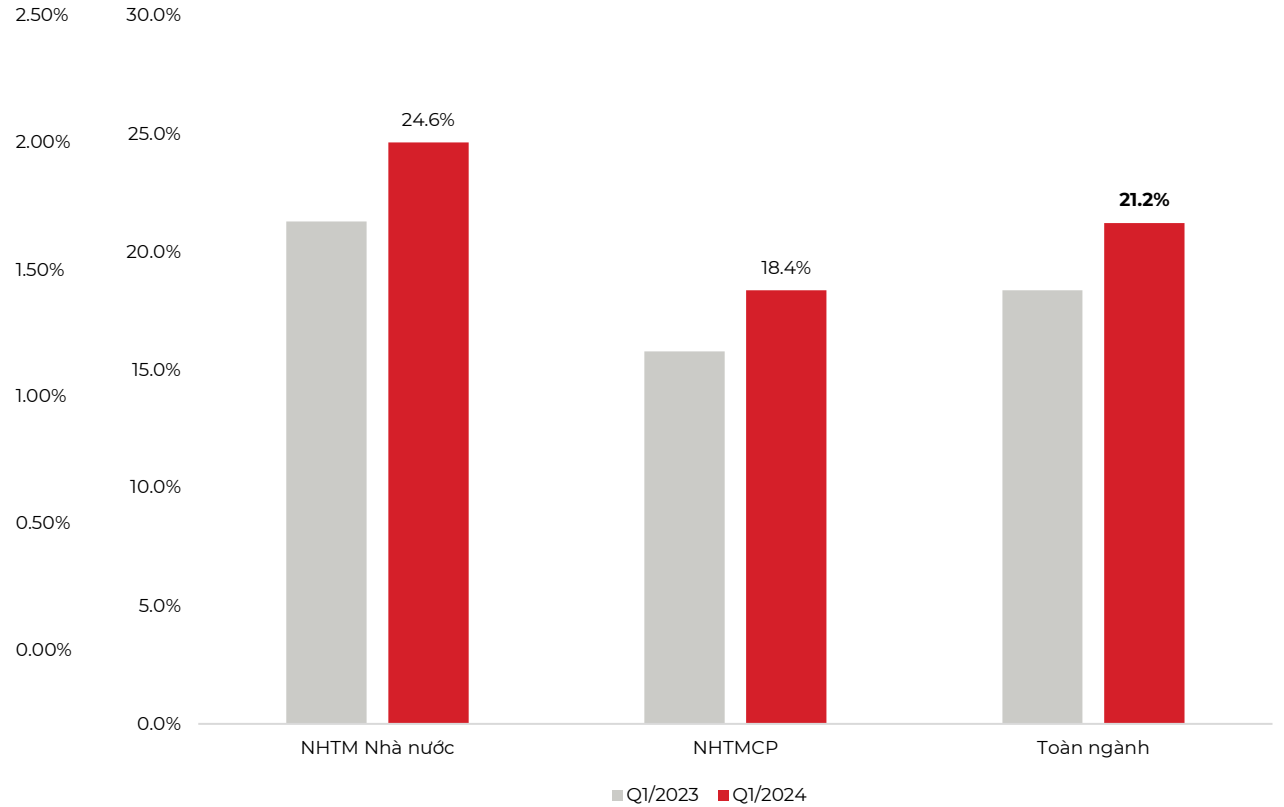


NGÀNH NGÂN HÀNG: CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN SUY GIẢM, CASA CẢI THIỆN SO VỚI CÙNG KỲ

Nợ xấu và dự phòng rủi ro cho vay khách hàng



Tỷ lệ CASA



- **Tỷ lệ nợ xấu gia tăng trở lại trong Q1/2024, đạt mức 2.17%**, chỉ thấp hơn mức kỷ lục 2.24% trong Q3/2023. Có thể thấy, kinh tế tăng trưởng chậm lại cùng sự đóng băng của thị trường bất động sản là nguyên nhân chính gây gia tăng nợ xấu của ngân hàng.
- **Bộ đệm dự phòng ngày càng mỏng.** Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng mặc dù tăng 7.7% YoY, nhưng chỉ bao phủ 87% tổng nợ xấu trong Q1/2024. VCB tiếp tục là ngân hàng có tỷ lệ bao nợ xấu NPL cao nhất toàn ngành, đạt mức 200%.

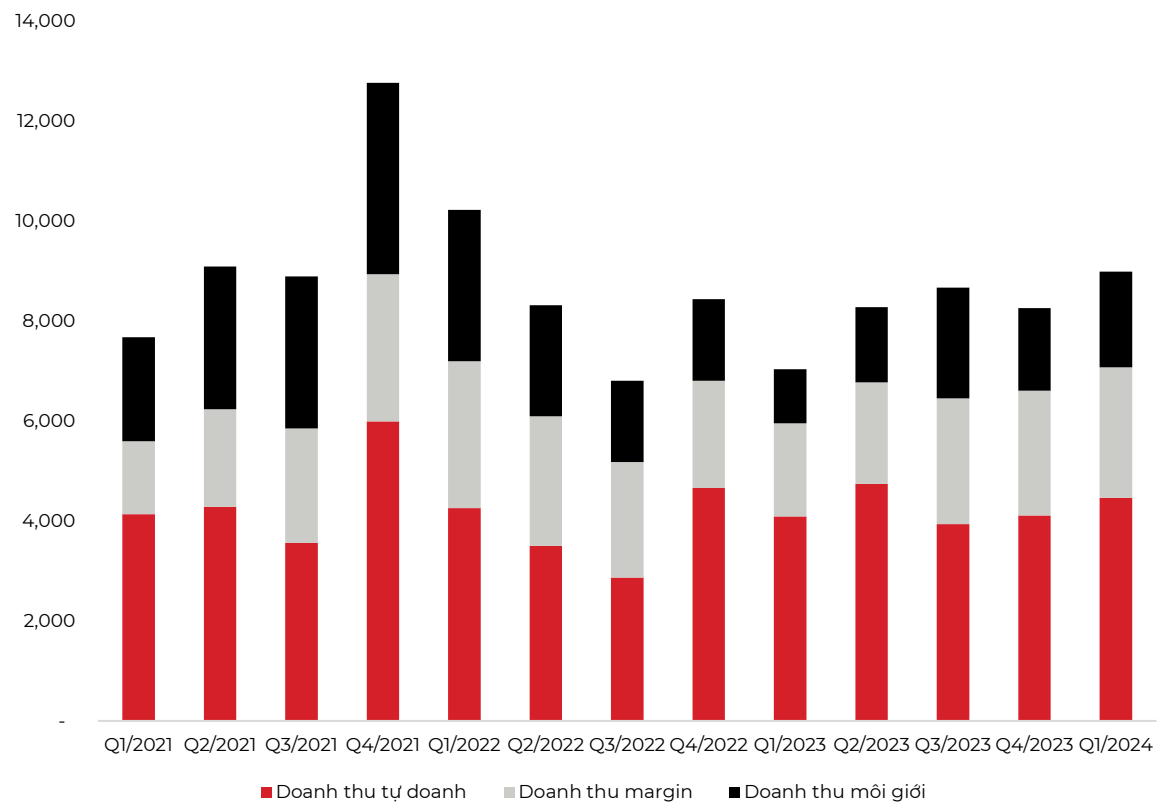
Tỷ lệ CASA trong Q1/2024 cải thiện so với cùng kỳ, đạt 21.2%, chủ yếu do môi trường lãi suất giảm mạnh khiến khách hàng không còn ưu tiên gửi tiết kiệm có kỳ hạn. Trong đó:

- CASA của nhóm NHTM Nhà nước tăng từ mức 21.3% lên 24.6%.
- CASA của nhóm NHTMCP tăng từ 15.8% lên 18.4%.

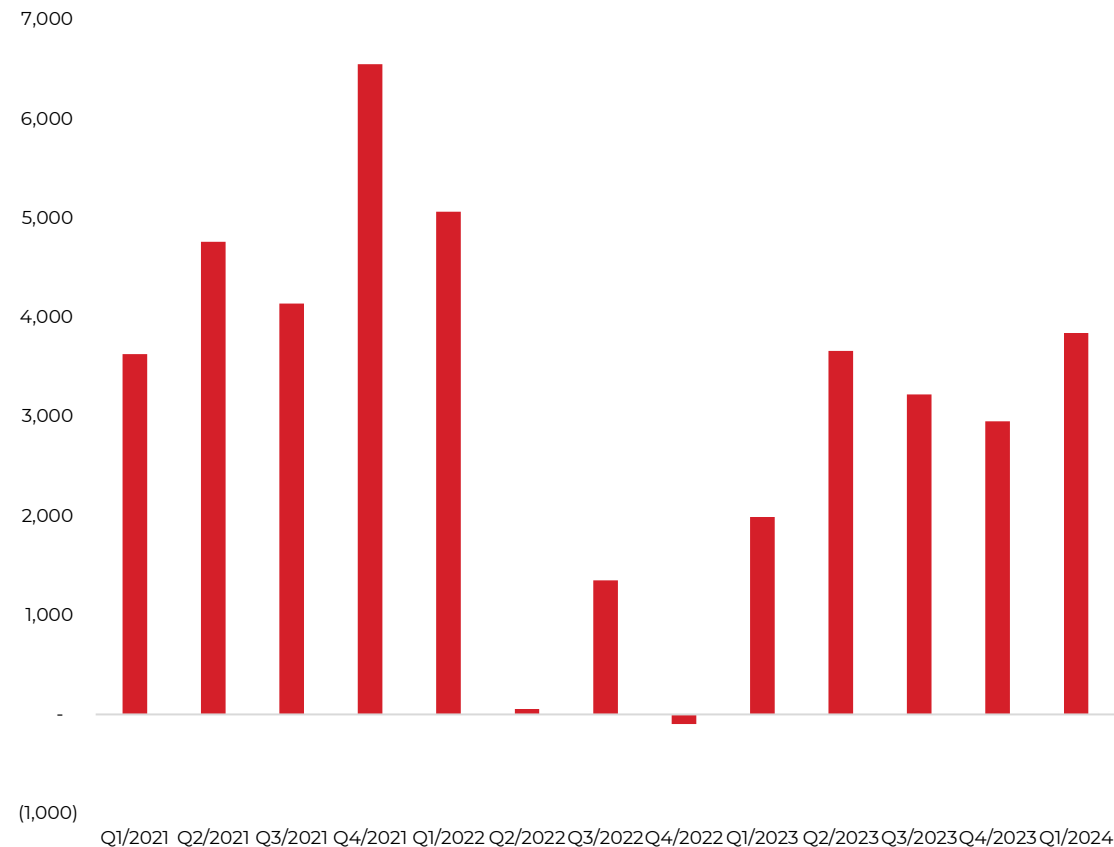
Top 5 ngân hàng dẫn đầu về tỷ lệ CASA trong quý 1/2024 là TCB (40.5%), MBB (36.6%), VCB (34.7%), MSB (29.2%), TPB (24.5%).

NGÀNH DỊCH VỤ TÀI CHÍNH: TIẾP ĐÀ THĂNG HOA

Doanh thu hoạt động chính ngành Chứng khoán (tỷ đồng)



LNST ngành Dịch vụ tài chính (tỷ đồng)



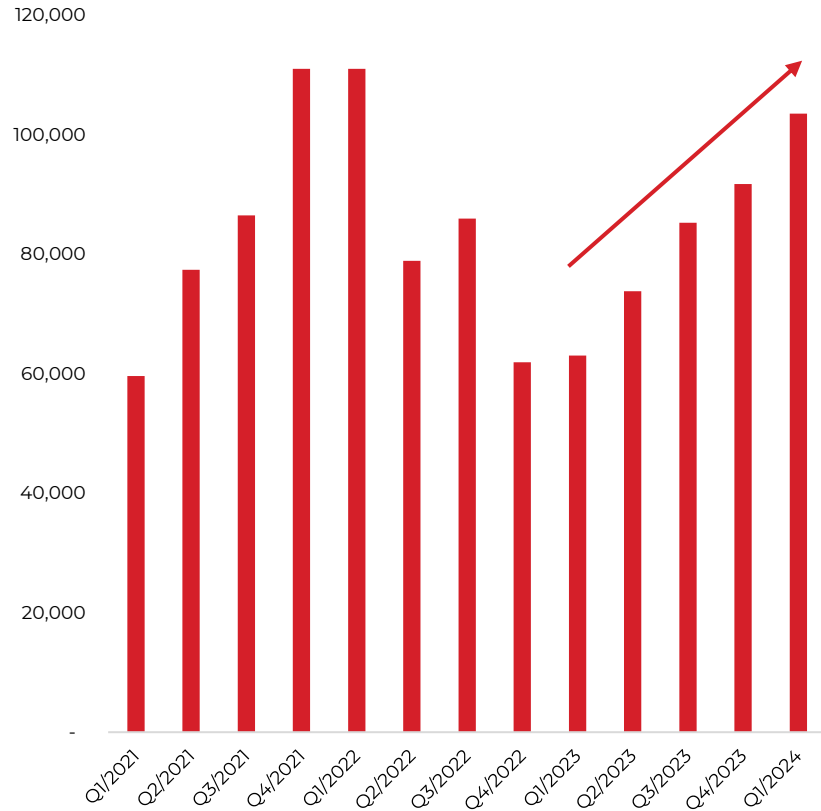
Doanh thu ngành Dịch vụ tài chính trong Q1/2024 đạt 12,181 tỷ đồng, tăng 25.5% YoY. LNST cũng có sự tăng trưởng ấn tượng, đạt 3,845 tỷ đồng, tăng 94.6% YoY.

Trong đó, ngành Chứng khoán chiếm tỷ trọng lớn nhất với 82% doanh thu và 91% LNST. Các mảng hoạt động chính ngành Chứng khoán đều có sự tăng trưởng tích cực, cụ thể:

- Doanh thu từ hoạt động tự doanh tăng 9.1% YoY, chiếm 44.6% tổng doanh thu hoạt động.
- Doanh thu từ hoạt động cho vay tăng 40.4% YoY, chiếm 26.1% tổng doanh thu hoạt động.
- Doanh thu từ hoạt động môi giới tăng 76.2% YoY, chiếm 19.1% tổng doanh thu hoạt động.

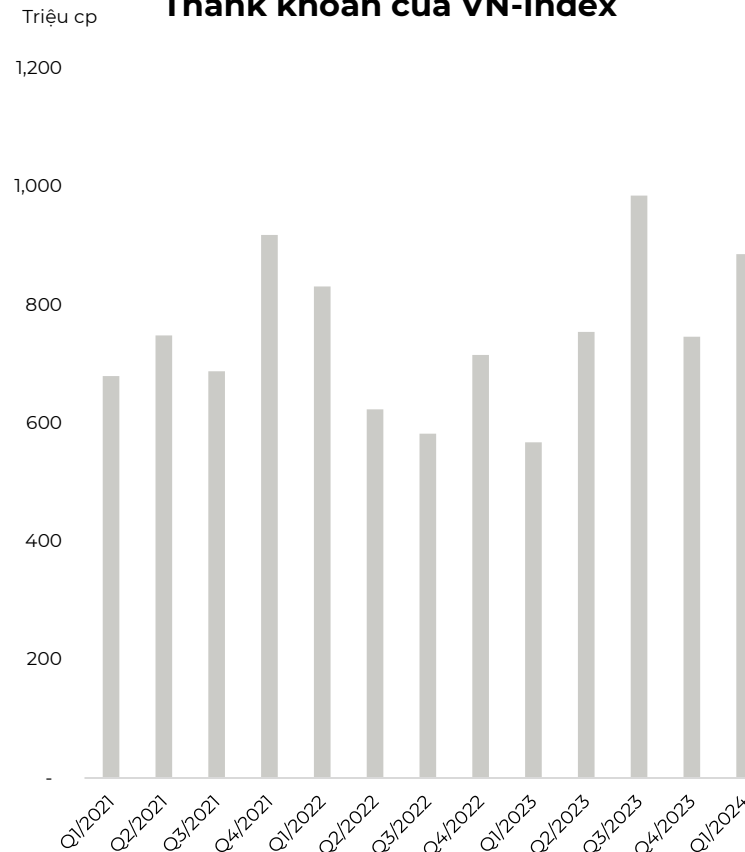
NGÀNH DỊCH VỤ TÀI CHÍNH: DƯ NỢ CHO VAY CÙNG THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC PHỤC HỒI

Dư nợ cho vay (tỷ đồng)



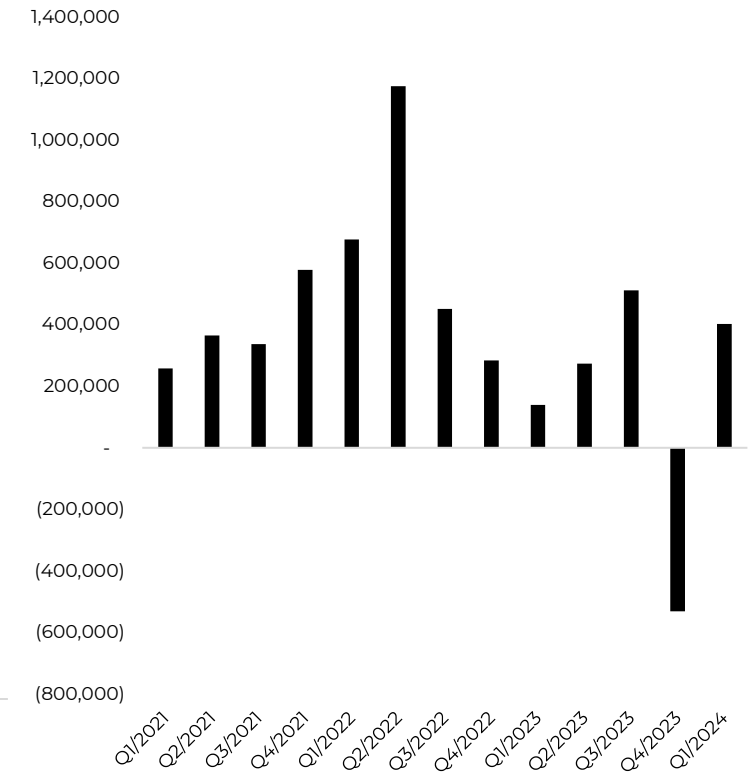
- Trong Q1/2024, dư nợ cho vay ngành Chứng khoán tiếp tục đà phục hồi kể từ Q4/2022, đạt 103,640 tỷ đồng, tăng 64.2% YoY.
- Top 10 công ty chứng khoán có vốn hóa cao nhất thị trường đều ghi nhận dư nợ cho vay tăng trưởng trong Q1/2024 so với cùng kỳ, nổi bật nhất là VIX (+169% YoY).

Thanh khoản của VN-Index



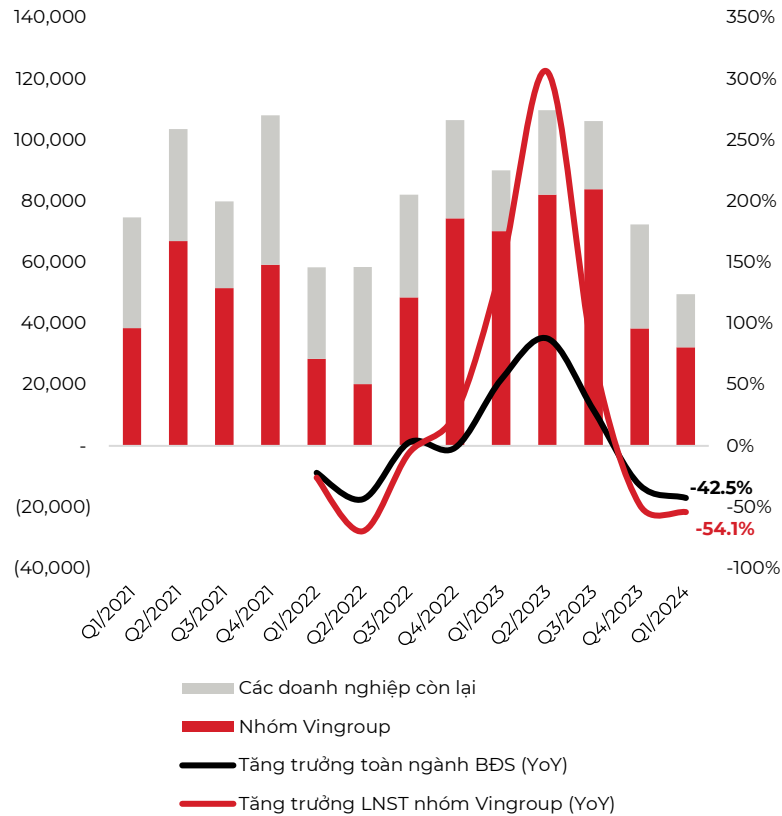
- Thanh khoản thị trường tăng trở lại trong Q1/2024 trong bối cảnh thị trường chứng khoán giao dịch sôi động và môi trường lãi suất liên tục giảm, đạt trung bình 886 triệu cổ phiếu/phiên, tăng 56.0% YoY.
- Tổng số lượng tài khoản mở mới trong Q1/2024 đạt 402,476 tài khoản, tăng 187.4% YoY. Như vậy, tính đến 31/3/2024, toàn thị trường có gần 7.7 triệu tài khoản giao dịch.

Số lượng tài khoản mở mới hàng tháng

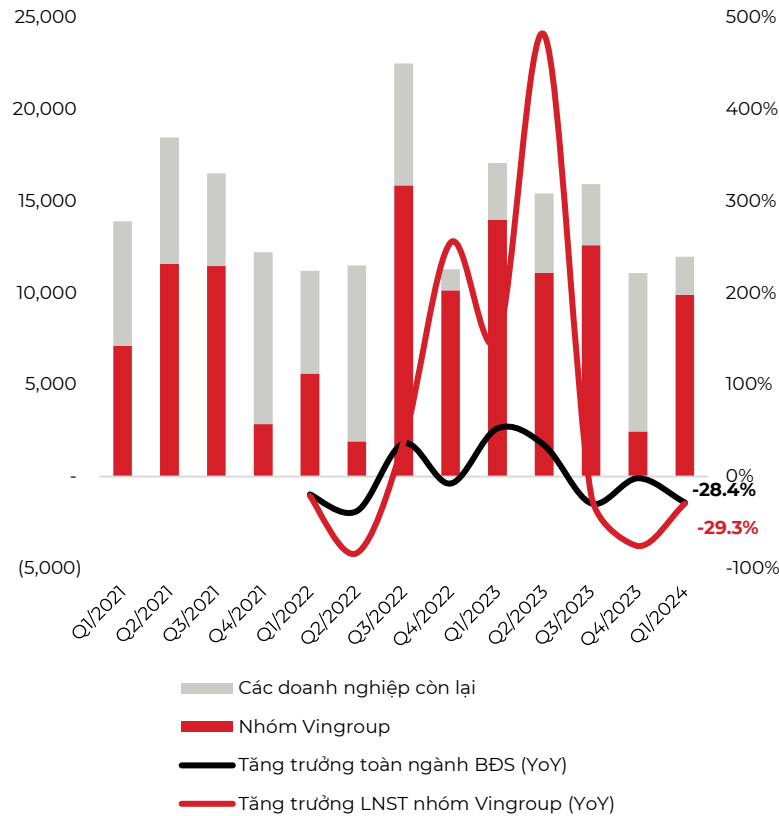


NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN: KẾT QUẢ KINH DOANH ĐÁNG THẮT VỌNG

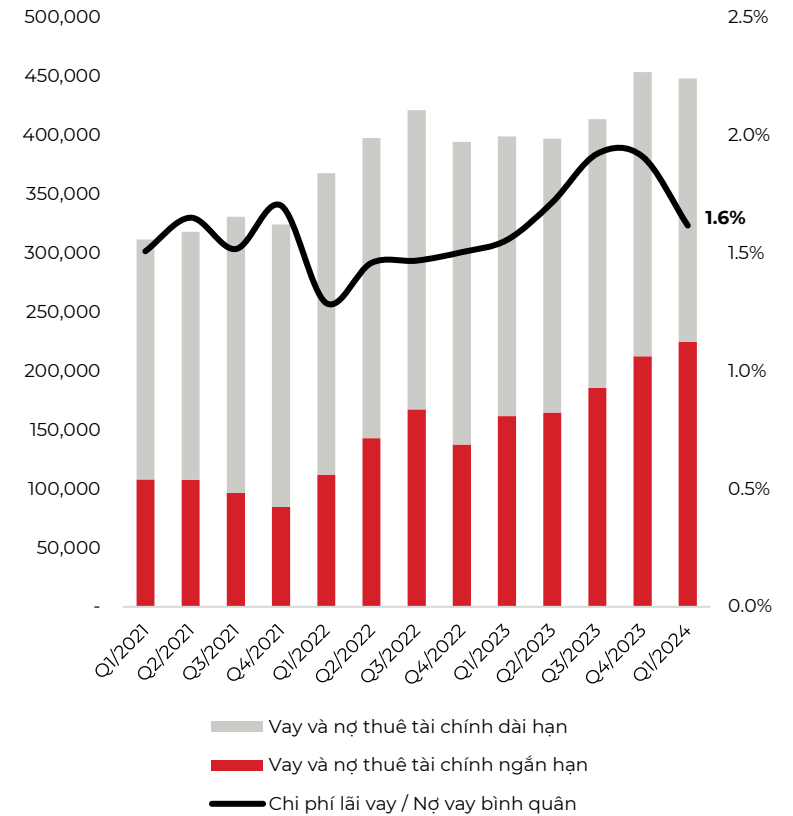
Doanh thu ngành BĐS (tỷ đồng)



LNST ngành BĐS (tỷ đồng)



Vay và nợ thuê tài chính



Trong Q1/2024, doanh thu ngành Bất động sản đạt 49,571 tỷ đồng, giảm -42.5% YoY, chủ yếu do VHM không còn ghi nhận thu nhập từ bán buôn dự án như cùng kỳ. Bên cạnh đó, ngành Bất động sản tiếp tục gặp khó trong bối cảnh tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, thị trường ảm đạm, và các vướng mắc pháp lý vẫn tồn đọng. Trong đó:

- Nhóm Vingroup (VIC, VHM, VRE) đóng góp gần 65% tổng doanh thu toàn ngành, đạt 32,204 tỷ đồng (-54.1% YoY).
- Nếu loại bỏ nhóm Vingroup, doanh thu toàn ngành đạt 14,678 tỷ đồng, tăng 8.5% YoY.

Trong Q1/2024, tỷ lệ chi phí lãi vay tính trên nợ vay bình quân giảm xuống mức 1.6%, nhờ mặt bằng lãi suất cho vay ở mức thấp.

Do đó, **LNST ngành Bất động sản trong Q1/2024 ghi nhận mức giảm -28.4% YoY, đạt 11,982 tỷ đồng**. Trong đó, nhóm Vingroup mặc dù cũng ghi nhận mức giảm -29.3% YoY, nhưng vẫn đóng góp 83% tổng LNST toàn ngành. LNST của các doanh nghiệp còn lại ghi nhận mức giảm -23.4% YoY.

NGÀNH TÀI NGUYÊN CƠ BẢN: TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

Ngành	Doanh thu thuần		Biên lợi nhuận gộp		Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		Lợi nhuận Sau thuế	
	Q1/2024	Tăng trưởng YoY	Q1/2024	So với cùng kỳ	Q1/2024	Tăng trưởng YoY	Q1/2024	Tăng trưởng YoY
Thép và sản phẩm thép	75,751	1.5%	9.3%	+4.7%	3,367	N/A	3,437	515.0%
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,782	8.4%	21.4%	-1.7%	154	219.9%	112	260.4%
Khai khoáng	9,420	17.9%	2.9%	-9.5%	(630)	-584.7%	(624)	-566.8%
Khai thác Than	16,300	5.2%	4.7%	-0.6%	314	18.4%	256	18.0%
Nhôm	332	-15.0%	12.3%	+6.1%	15	N/A	11	N/A
Sản xuất giấy	1,797	-1.1%	11.6%	-2.1%	56	-61.5%	36	-73.9%
Toàn ngành Tài nguyên cơ bản	105,382	3.3%	8.3%	+2.5%	3,276	755.3%	3,228	200.1%

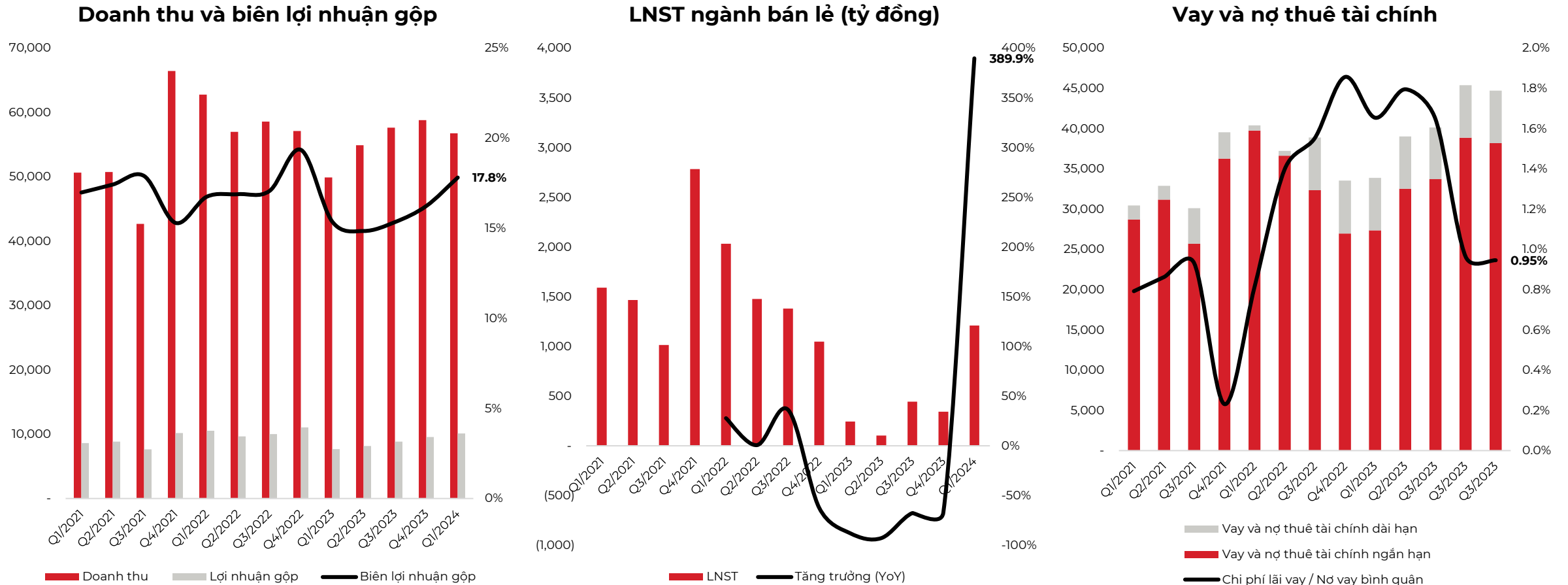
Ngành Tài nguyên cơ bản tiếp tục chứng kiến sự phục hồi tích cực trong Q1/2024, khi doanh thu thuần đạt 105,382 tỷ đồng, tăng 3.3% YoY. 4/6 nhóm trong ngành ghi nhận doanh thu tăng trưởng, và chỉ có 2 ngành Nhôm và Sản xuất giấy ghi nhận sự sụt giảm về doanh thu, lần lượt giảm -15.0% và -1.1%.

Bên cạnh đó, nhờ sự cải thiện về biên lợi nhuận gộp khi tăng 2.5% so với cùng kỳ, **LNST Q1/2024 của ngành Tài nguyên cơ bản ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc, đạt 3,228 tỷ đồng, tăng 200.1% YoY.**

Cụ thể:

- Các doanh nghiệp Thép chiếm tỷ trọng lớn nhất trong ngành Tài nguyên cơ bản (72% doanh thu và 106% LNST). Ngành thép duy trì được đà thăng hoa của năm 2023 sau giai đoạn cuối năm 2022 - đầu năm 2023 khó khăn, ghi nhận doanh thu tăng nhẹ trong Q1/2024, đạt 75,751 tỷ đồng (+1.5% YoY). Cùng với đó, biên lợi nhuận gộp tiếp tục hồi phục tốt khi tăng lên mức 9.3% (+4.7%). Do đó, LNST tăng 515.0%, đạt mức 3,437 tỷ đồng.
- Các doanh nghiệp Khai thác than tiếp tục hồi phục, với doanh thu đạt 16,300 tỷ đồng (+5.2% YoY), và LNST đạt 256 tỷ đồng (+18.0% YoY).
- Các doanh nghiệp Lâm sản và Chế biến gỗ cũng tăng trưởng tích cực khi ghi nhận doanh thu đạt 1,782 tỷ đồng (+8.4% YoY), và LNST đạt 112 tỷ đồng (+260.4% YoY).
- Các doanh nghiệp Khai khoáng ghi nhận tăng trưởng âm về LNST trong Q1/2024, bất chấp việc doanh thu đã có sự cải thiện.

NGÀNH BÁN LẺ: TRỞ LẠI MẠNH MẼ



Trong Q1/2024, **doanh thu ngành Bán lẻ đạt 56,769 tỷ đồng, tăng 16.7% YoY**, chủ yếu nhờ nhu cầu chung của toàn thị trường phục hồi mạnh mẽ sau khi lạm phát được kiểm soát và kinh tế phục hồi trở lại.

Biên lợi nhuận gộp tăng lên mức 17.8%, cao nhất trong vòng 2 năm trở lại đây, và chỉ thấp hơn mức đỉnh 19.4% trong Q4/2022. Ngoài ra, bối cảnh lãi suất cho vay ở mức thấp cũng tác động tích cực tới kết quả kinh doanh của ngành Bán lẻ, với tỷ lệ chi phí lãi vay tính trên nợ vay bình quân chỉ ở mức 0.95%.

Do đó, **LNST ngành Bán lẻ tăng trưởng vượt bậc trong Q1/2024, đạt 1,210 tỷ đồng (+389.9% YoY)**, nổi bật nhất là MWG khi ghi nhận mức tăng trưởng LNST ấn tượng nhất (+4,143% YoY).

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo thị trường này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này đồng thời bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền ASEANSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Website: www.aseansc.com.vn

Hội sở chính

Tầng 4,5,6,7 – số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 024 6275 8668

Tổng đài đặt lệnh: 024 6275 8888

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 2 - số 77-79 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Tel: 028 3933 0308

Tổng đài đặt lệnh: 028 3933 0309

Mở tài khoản dễ dàng
với công nghệ eKYC

